

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 04/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Tần A Nao.

Ông : Hoàng Quang Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Chang A S - (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 21/7/2000 tại huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản CV, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Chang A S1, sinh năm: 1969; Con bà: Hàng Thị M, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có bốn anh, chị em ruột. Bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/7/2022 và giao bị can cho UBND xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu theo dõi, quản lý đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

Bị hại:

Hồ Thị TH, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản CV, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “có mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chang A S1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Bản CV, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “có mặt tại phiên tòa”.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Chí Đại - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Trường Tôn - Địa chỉ: Số 691 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội “có mặt tại phiên tòa”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 13/4/2022, Chang A S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen- bạc, BKS: 25B1- 900.20 của gia đình từ nhà mình đi lên nương đào ở Bản CV, xã SB để hái đào mang về bán. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Chang A S điều khiển xe mô tô BKS: 25B1-900.20 chở đào về nhà. Khi đến sân trước nhà chị Hồ Thị TH sinh năm 1995 trú tại Bản CV, xã SB, huyện TĐ, thấy nhà chị TH đóng cửa, quan sát xung quanh không có ai ở nhà nên S nảy sinh ý định vào nhà chị TH để trộm cắp tài sản.

S để xe mô tô của mình ở sân trước nhà chị TH, rồi đi bộ ra sau nhà và đi lên tấm ván đã được bắc ngang sân từ bãi đất vào ô thông gió nhà tắm rồi trèo lên mái nhà tắm, đi lên mái nhà bếp, sau đó đi lên và chui vào trong ô thông gió tầng hai để vào trong nhà. Khi S đi theo cầu thang từ tầng hai xuống tầng một đến phòng ngủ của vợ chồng chị TH thấy cửa đóng nhưng không khóa, S mở cửa phòng đi vào quan sát thấy dưới nền nhà sát tường, cạnh chân giường có một con lợn tiết kiệm bằng thạch cao màu vàng - trắng để trong túi đựng quần áo không khoá. S cầm con lợn tiết kiệm lên xem khi nhìn qua khe nứt tiền thấy bên trong nhiều tiền, S để con lợn tiết kiệm ở cuối giường rồi vào phòng bếp nhà chị TH lấy một con dao bầu rồi quay lại phòng ngủ lấy con lợn tiết kiệm để trên đùi giữa hai chân và giữ bằng tay trái, còn tay phải cầm dao, dùng mũi dao chọc vào phần giáp đáy bên phải làm vỡ một lỗ nhỏ, S dùng ngón tay cạy vết vỡ cho rộng ra, rồi dùng ngón tay phải móc hết toàn bộ số tiền trong con lợn tiết kiệm ra, S nhìn thấy trong số tiền trên có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, còn lại là các tờ tiền khác đều có mệnh giá 500.000 đồng, do sợ bị người khác phát hiện nên S không đếm mà bỏ hết số tiền lấy trong con lợn tiết kiệm vào trong một túi nilon màu đỏ rồi cất vào trong túi quần trước, bên phải S đang mặc trên người. Sau đó, S để con lợn tiết kiệm và con dao vào chỗ cũ rồi đi ra ngoài bằng lối vào ban đầu và đi về nhà. Khi về đến nhà S đã giấu số tiền vừa trộm cắp được dưới đệm đầu giường trong phòng ngủ của S và không nói cho ai biết.

Đến khoảng 12 giờ ngày 13/4/2022, chị Hồ Thị TH về nhà có nhìn thấy có nhiều mảnh vụn của con lợn tiết kiệm trên nền nhà trong phòng ngủ nên lấy con lợn tiết kiệm ra để kiểm tra và phát hiện toàn bộ tiền bên trong đã bị mất trộm, Thu đã trình báo sự việc với Công an xã SB. Đến tối ngày 14/4/2022, nghe bà Hàng Thị M mẹ của S nói chuyện Cơ quan Công an đang điều tra vụ mất trộm tiền của gia đình nhà chị TH. Sợ bị phát hiện đến 20 giờ 00 ngày 15/4/2022, Chang A S đã lấy toàn bộ số tiền trộm cắp được trước đó cho vào túi quần rồi đi bộ sang nhà chị TH để trả lại số tiền đã trộm cắp. Khi đến nhà chị TH, S nhìn thấy đèn điện đã tắt hết, biết là nhà chị TH đã ngủ nên S đứng ở sau nhà và ném

túi nylon đựng tiền rơi xuống sân trước phòng tắm nhà chị TH rồi đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 16/4/2022, chị TH phát hiện có túi nylon đựng tiền tại sân trước phòng tắm và mang vào nhà kiểm tra bên trong thấy có đủ số tiền bị mất trộm ngày 13/4/2022, là 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng), chị Hồ Thị TH đã báo cơ quan công an xã SB, huyện TĐ và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngày 17/4/2022, công an xã SB đã mời Chang A S lên làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 20/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra yêu cầu định giá tài sản số: 40/YC-CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện TĐ định giá con lợn tiết kiệm.

Kết luận định giá tài sản ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện TĐ định giá như sau:

01 (một) con lợn tiết kiệm làm bằng thạch cao, bên ngoài mạ màu vàng, có kích thước dài 30 cm, rộng 25 cm, cao 22 cm, mua mới vào tháng 12/2021 với giá 70.000 đồng có giá trị tại thời điểm mất là 56.000 đồng (năm mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 20/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ ra Quyết định trưng cầu giám định số tiền 25.200.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 341/KL-KTHS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

Số tiền 25.200.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam gồm: 50 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định đều là **Tiền thật**.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn tạm giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen – bạc, biển kiểm soát: 25B1-900.20; Kèm theo xe là 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Chang A S; 01 con lợn tiết kiệm làm bằng thạch cao, bên ngoài mạ màu vàng; 01 con dao, loại dao bầu; 05 mảnh thạch cao màu trắng, một mặt mạ màu vàng, có kích thước khác nhau; 01 túi nylon màu đỏ đã qua sử dụng; 01 phong bì loại phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu dán kín các mép. Mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn lại (số tiền 25.200.000 đồng thu giữ của Hồ Thị TH – kèm theo KLGD số 341/KL-KTHS ngày 25/4/2022 của PC09 Lai Châu”. Mặt sau có chữ ký giáp lai của: Vàng Văn Thơm, Vàng A Di và đóng 02 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, căn cứ đơn xin lại tài sản của bị hại Hồ Thị TH, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ-CSĐT bằng hình thức trả lại số tiền 25.200.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) cho chị Hồ Thị TH là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSTĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Chang A S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chang A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù; xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị TH đã nhận lại toàn bộ số tiền và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết;

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Chang A S1 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen - bạc, biển kiểm soát: 25B1-900.20, số khung: RLHJA3921NY028129, Số máy: JA39E2524339, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của ông Chang A S1. Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 25017217 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 29/3/2022; Trả lại cho chị Hồ Thị TH 01 (Một) con dao, loại dao bầu, có tổng chiều dài 33,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng nhất rộng 6,2 cm, lưỡi dao có nhiều vết gỉ, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 12,5 cm, đường kính 3 cm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (Một) con lợn tiết kiệm làm bằng thạch cao, bên ngoài mạ màu vàng, có kích thước dài 30 cm, rộng 25 cm, cao 22 cm, thân bên phải có một lỗ thủng kích thước 1 cm x 1,5 cm, giáp đáy bên phải con lợn có một lỗ thủng kích thước 4,5 cm x 7,5 cm; 05 (Năm) mảnh thạch cao màu trắng, một mặt mạ màu vàng có kích thước khác nhau, không xác định hình dạng đây là tài sản của chị Hồ Thị TH không còn giá trị, chị TH không có nhu cầu nhận lại tài sản trên.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Chang A S gây ra làm mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện TĐ nên đề nghị Hội đồng xét xử cần đưa ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Chang A S đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hành vi của bị cáo được phát hiện kịp thời, bị cáo tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Chang A S không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nội dung hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 10 giờ, ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại gia đình nhà chị Hồ Thị TH, sinh năm: 1995, trú tại bản CV, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Chang A S đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản đã có hành vi trộm cắp số tiền 25.200.000 đồng (Hai mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng) của gia đình chị Hồ Thị TH để trong con lợn tiết kiệm bằng thạch cao màu vàng - trắng trong phòng ngủ của vợ chồng Hồ Thị TH. Sau khi trộm được số tiền trên do lo sợ bị phát hiện nên khoảng 20 giờ ngày 15/4/2022, Chang A S đã mang toàn bộ số tiền trộm cắp được đựng trong 01 (một) túi nilon màu đỏ mang sang ném sân trước nhà tắm của nhà chị TH, mục đích để trả lại số tiền trên.

Hành vi của bị cáo Chang A S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham hưởng thụ, không chịu lao động sản xuất. Bị cáo với thủ đoạn lợi dụng tài sản không ai trông coi của bị hại mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Hồ Thị TH có tổng giá trị là 25.200.000 đồng (Hai mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng) với mục đích mang về để sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Tuy nhiên việc bị cáo S mang số tiền trộm cắp được ném vào nhà chị Hồ

Thị TH là do bị cáo khi biết tin Công an đang truy tìm nên sợ bị phát hiện, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã hoàn thành nên đã gây thiệt hại cho người bị hại. Đối với số tiền thiệt hại con lợn đất bị cáo khai rằng đi trả tiền cho chị TH nhưng chị TH không lấy và không yêu cầu gì thêm nhưng trong hồ sơ và tại phiên tòa đều không thể hiện nên không chấp nhận là tự nguyện bồi thường thiệt hại. Do vậy, người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b,h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chang A S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen - bạc, biển kiểm soát: 25B1-900.20, số khung: RLHJA3921NY028129, Số máy: JA39E2524339, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của ông Chang A S1 mua cho Chang A S nên trả lại cho ông Chang A S1. Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 25017217 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 29/3/2022 cho Chang A S.

Đối với 01 (Một) con dao, loại dao bầu, có tổng chiều dài 33,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng nhất rộng 6,2 cm, lưỡi dao có nhiều vết gỉ, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 12,5 cm, đường kính 3 cm là tài sản hợp pháp của chị Hồ Thị TH, tại phiên tòa chị TH có nguyện vọng được lấy lại con dao nên trả lại cho chị TH.

Đối với 01 (Một) con lợn tiết kiệm làm bằng thạch cao, bên ngoài mạ màu vàng, có kích thước dài 30 cm, rộng 25 cm, cao 22 cm, thân bên phải có một lỗ thủng kích thước 1 cm x 1,5 cm, giáp đáy bên phải con lợn có một lỗ thủng kích thước 4,5 cm x 7,5 cm; 05 (Năm) mảnh thạch cao màu trắng, một mặt mạ màu vàng có kích thước khác nhau, không xác định hình dạng đây là tài sản của chị Hồ Thị TH không còn giá trị sử dụng, chị TH không có nhu cầu nhận lại tài sản trên nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng đây là công cụ bị cáo Vàng A S đã sử dụng để đựng số tiền đã trộm cắp vào ngày 13 tháng 4 tháng 2022 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét về trách nhiệm đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chang A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chang A S **08 (tám)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho ông Chang A S1 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen - bạc, biển kiểm soát: 25B1-900.20, số khung: RLHJA3921NY028129, Số máy: JA39E2524339, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của ông Chang A S1, địa chỉ: Bản CV, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 25017217 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 29/3/2022 cho Chang A S, địa chỉ: Bản CV, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Trả lại cho chị Hồ Thị TH 01 (Một) con dao, loại dao bầu, có tổng chiều dài 33,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc,

bản rộng nhất rộng 6,2 cm, lưỡi dao có nhiều vết gỉ, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 12,5 cm, đường kính 3 cm; Đây là tài sản hợp pháp của chị Hồ Thị TH, địa chỉ: Bản CV, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (Một) con lợn tiết kiệm làm bằng thạch cao, bên ngoài mạ màu vàng, có kích thước dài 30 cm, rộng 25 cm, cao 22 cm, thân bên phải có một lỗ thủng kích thước 1 cm x 1,5 cm, giáp đáy bên phải con lợn có một lỗ thủng kích thước 4,5 cm x 7,5 cm; 05 (Năm) mảnh thạch cao màu trắng, một mặt mạ màu vàng có kích thước khác nhau, không xác định hình dạng đây là tài sản của chị Hồ Thị TH không còn giá trị, chị TH không có nhu cầu nhận lại tài sản trên.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 19/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ)

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chang A S.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- THA dân sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thanh Bắc